

## Thư của Phao-lô gửi Người Cô-lô-se (Cô-lô-se)

**Mục-đích:** Để cố-gắng phá-hủy những sai-lầm trong hội-thánh và để tỏ ra rằng Cơ-rít-nhân có mọi sự mình cần trong Cơ-rít-tô

**Người viết:** Phao-lô

**Viết cho:** Hội-thánh tại Cô-lô-se, một thành-phố trong vùng Tiểu Á, và tất cả Cơ-rít-nhân ở mọi nơi

**Ngày viết:** Khoảng năm 60 SC (Sau Cơ-rít-tô Giáng-sinh), trong khi Phao-lô bị ở tù tại Rô-ma

**Bối-cảnh:** Phao-lô đã chưa từng viếng-thăm Cô-lô-se—rõ-ràng hội-thánh đã được thành-lập nhờ Ê-pháp-ra và những người khác đã tin Chúa Giê-xu do các cuộc hành-trình truyền-giáo của Phao-lô. Nhưng thuyết tôn-giáo tương-đối đã thâm-nhập hội-thánh, có một số tín-nhân nỗ lực phối-hợp các phần thuộc về ngoại-giáo và triết-lý thế-tục với giáo-lý Cơ-rít-nhân. Phao-lô đương đầu với những lời dạy sai-lầm này và xác-nhận sự đầy-đủ của Cơ-rít-tô.

**Câu gốc:** “Vì trong Ngài, hết thảy sự trọn vẹn của Ngôi Đức Chúa TRỜI ngụ trong hình thể xác-thịt, và trong Ngài anh em đã được làm trọn vẹn, và Ngài là đầu của mọi sự thống trị và quyền-lực” (2.9-2.10)

**Nhân-vật chính:** Phao-lô, Ti-mô-thê, Ti-chi-cơ, Ô-nê-sim, A-ri-tạc, Mác, và Ê-pháp-ra

**Các chỗ chính:** Cô-lô-se, Lao-đi-xê (4.15-4.16)

**Đặc-điểm:** Cơ-rít-tô được trình-bày là Đấng có quyền tối-cao tuyệt-đối và đầy-đủ một mình. Thư Cô-lô-se có các điều tương-tự với thư Ê-phê-sô, có lẽ bởi vì nó đã được viết trong cùng một thời-điểm, nhưng nó có điểm nhấn-mạnh khác.

**Ý chính:** Hết xăng, xe không nổ máy; rút dây điện, máy không chạy; không đầu, thân-thể chết. Năng-lực hay sự sống, mối liên-hệ rất quan-trọng. Cô-lô-se là quyển sách về các mối liên-hệ. Viết từ nhà tù tại Rô-ma, Phao-lô cố-gắng phá-hủy các lời dạy sai-lầm đã thâm-nhập vào hội-thánh Cô-lô-se. Vấn-đề là việc trọn-tự-tướng của những tôn-giáo và triết-lý loài người

(như giáo-lý ngoại-giáo, các đòi hỏi gay-go của đạo Giu-đa, các tư-tưởng Hy-lạp) với giáo-lý Cơ-rít-tô, là lẽ thật của Đức Chúa TRỜI. Kết-quả là nó thành dị-giáo sau này có tên là “Gnosticism hay duy-trí chủ-nghĩa” nhấn mạnh vào kiến-thức (gnosis) và đặc-biệt là nó từ-chối Cơ-rít-tô là Đức Chúa TRỜI và Cứu-Chúa. Để cố-gắng phá-hủy các sai-lầm này, Phao-lô nhấn mạnh bản-tánh Đức Chúa Trời của Cơ-rít-tô—mối liên-hệ của Ngài với Đức Chúa Cha—và cái chết hi-sinh của Ngài trên cây thập-tự vì tội-lỗi. Chỉ bằng mối liên-hệ với Cơ-rít-tô bởi đức-tin, một người mới có sự sống đời đời và chỉ bằng việc liên-tục liên-hệ với Ngài, người ấy mới có quyền-năng trong cuộc sống. Cơ-rít-tô là Đức Chúa TRỜI nhập-thể và là đường lối duy-nhất cho sự tha-thứ tội-lỗi và sự hòa-thuận với Đức Chúa TRỜI. Phao-lô cũng nhấn mạnh mối liên-hệ của các Cơ-rít-nhân với nhau như là thân-thể của Cơ-rít-tô trên trái đất.

Lời giới-thiệu của Phao-lô trong thư Cô-lô-se gồm có lời chào-thăm, cảm tạ, và cầu-nguyện xin sức-lực và sự khôn-ngoan thuộc-linh ban cho anh em trong Cơ-rít-tô (1.1-1.12). Đoạn ông thảo-luận về con người và công-việc của Cơ-rít-tô (1.23-2.23): Cơ-rít-tô là “hình-ảnh của Đức Chúa TRỜI không thấy được” (1.15), là Đấng Tạo-hóa (1.16), là “đầu của thân-thể, hội-thánh” (1.18), và là “Đấng được sinh đầu tiên từ sự chết” (1.18). Cái chết của Ngài trên cây thập-tự làm chúng ta có thể đứng trước mặt Đức Chúa TRỜI (1.22). Kế đó Phao-lô giải-thích các lời dạy của thế-gian là trống-rỗng thể nào khi so-sánh với kế-hoạch của Đức Chúa TRỜI, và ông thách-thức những người Cô-lô-se bác-bỏ sự nông-cạn và nên sống trong sự hợp-nhất với Cơ-rít-tô (1.23-2.23).

Chống lại bối cảnh thần-học này, Phao-lô quay qua sự kiện thực-tiễn: thần-tính, cái chết, sự sống lại của Giê-xu có ý-nghĩa gì cho tất cả Cơ-rít-nhân (3.1-4.6). Bởi vì định-mạng đời đời của chúng ta là chắc-chắn, thiên-đàng phải đầy trong tư-tưởng của chúng ta (3.1-3.4), sự ô-úế tình-dục và tham-muốn thế-gian không được có trong chúng ta (3.5-3.8), và lẽ thật, và tình thương, và sự bình-an phải đánh dấu đời sống của chúng ta (3.9-3.15).

Tình yêu chúng ta đối với Cơ-rít-tô phải được chuyển thành tình thương cho người khác—

*bạn, tín-hữu, vợ chồng, con cái, cha mẹ, nô lệ,  
và chủ nhân (3.16-4.1). Chúng ta phải thông  
giao với Đức Chúa TRỜI qua lời cầu-nguyện  
(4.2-4.4), và cho người khác biết về tin-lành  
trong mọi trường-hợp (4.5-4.6).*

## Cô-lô-se 1.1-1.11

### 1. Điều Cơ-rít-tô đã làm (1.1-2.23)

Lời chào thăm mở-đầu (1.1-1.2)

**1** Phao-lô, một sứ-đô của Giê-xu Cơ-rít-tô qua ý-muốn của Đức Chúa TRỜI, và Ti-mô-thê, người anh em của chúng ta,

**2** Gửi đến các thánh-đồ và anh em trung-tín trong Cơ-rít-tô ở tại Cô-lô-se:

Xin ân-điển cho anh em và bình-an từ Đức Chúa TRỜI là Cha của chúng ta.

Lời cầu-nguyện của Phao-lô cho các tín-nhân Cô-lô-se (1.3-1.12)

**3** Chúng tôi tạ ơn Đức Chúa TRỜI, Cha của Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô của chúng ta, luôn luôn cầu-nguyện cho anh em, **4**vì chúng tôi đã nghe về đức-tin của anh em nơi Cơ-rít-tô Giê-xu và tình thương mà anh em có cho tất cả các thánh-đồ; **5**bởi có hy-vọng được để dành cho anh em trong các tầng trời, *hy-vọng* mà trước kia anh em đã nghe trong lời của lẽ thật, là tin-lành **6**đã đến cùng anh em, cũng y như nó đang liên-tục mang hoa trái và gia tăng trong toàn-thể thế-giới, thậm chí nó cũng đã và đang gia tăng trong anh em từ ngày anh em đã nghe về nó và đã hiểu ân-điển của Đức Chúa TRỜI trong lẽ thật; **7**y như anh em đã học nó từ Ê-pháp-ra, người bạn đồng nô-lệ yêu-dấu của chúng ta, người là một tội-tớ trung-thành của Cơ-rít-tô thay mặt cho chúng ta, **8**và người cũng đã báo cho chúng tôi biết về tình thương của anh em trong Linh.

**9**Cũng vì lý-do này, từ ngày chúng tôi đã nghe về nó, chúng tôi đã chẳng ngừng cầu-nguyện cho anh em và xin rằng anh em có thể được đầy sự nhận biết về ý-muốn của Ngài bằng mọi khôn-ngoan và hiểu-biết thuộc-linh, **10**ngỡ hầu anh em có thể bước đi<sup>(1)</sup> theo cách xứng-đáng của Chúa, để làm vui lòng Ngài trong mọi phương diện, mang hoa trái trong mọi việc làm tốt lành và tăng thêm sự nhận biết về Đức Chúa TRỜI, **11**được làm mạnh với mọi quyền-năng, theo sức mạnh của vinh-quang của Ngài, để đạt tới mọi kiên-định và kiên-nhẫn; một cách vui-vẻ

<sup>1</sup>bản khác: sống một cuộc đời...

## Colossians 1.1-1.11

### 1. What Christ has done (1.1-2.23)

Opening greetings (1.1-1.2)

**1** Paul, an apostle of Jesus Christ through the will of God, and Timothy our brother,

**2**To the saints and faithful brethren in Christ who are at Colosse:

Grace to you and peace from God our Father.

Paul's prayer for the Colossian believers (1.3-1.12)

**3**We give thanks to God, the Father of our Lord Jesus Christ, praying always for you, **4**since we heard of your faith in Christ Jesus and the love which you have for all the saints; **5**because of the hope laid up for you in heavens, of which you previously heard in the word of truth, the gospel **6**which has come to you, just as in all the world also it is constantly bearing fruit and increasing, even as *it has been doing* in you also since the day you heard of it and understood the grace of God in truth; **7**just as you learned it from Epaphras, our beloved fellow bond-servant, who is a faithful servant of Christ on our behalf, **8**and he also informed us of your love in the Spirit.

**9**For this reason also, since the day we heard of it, we have not ceased to pray for you and to ask that you may be filled with the knowledge of His will in all spiritual wisdom and understanding, **10**so that you may walk in a manner worthy of the Lord, to please *Him* in all respects, bearing fruit in every good work and increasing in the knowledge of God; **11**strengthened with all power, according to the might of His glory, for the attaining of all steadfastness and patience; joyously

## Colossians 1.12-1.23

<sup>12</sup>giving thanks to the Father, who has qualified us to share in the inheritance of the saints in Light.

### *Person and work of Christ (1.13-1.23)*

**13**For He delivered us from the authority of darkness, and transferred us to the kingdom of the Son of His love, <sup>14</sup>in whom we have redemption, the forgiveness of sins. **15**And He is the image of the invisible God, the firstborn of all creation. **16**For by Him all things were created, *both* in the heavens and on the earth, visible and invisible, whether thrones or dominions or rulers or authorities—all things have been created through Him and for Him. **17**He is before all things, and in Him all things hold together. **18**He is also head of the body, the church; and He is the beginning, the firstborn from the dead, so that He Himself will come to have first place in everything. **19**For it was the *Father's* good pleasure for all the fullness to dwell in Him, **20**and through Him to reconcile all things to Himself, having made peace through the blood of His cross; through Him, *I say*, whether things on earth or things in heavens.

**21**And although you were formerly alienated and hostile in mind, *engaged* in evil deeds, **22**yet He has now reconciled you in His fleshly body through death, in order to present you before Him holy and blameless and beyond reproach— **23**if indeed you continue in the faith firmly established and steadfast, and not moved away from the hope of the gospel that you have heard, which was proclaimed in all creation under heaven, and of which I, Paul, was made a minister.

### *Paul's mission and concern (1.24-2.5)*

## Cô-lô-se 1.12-1.23

<sup>12</sup>tạ ơn Cha, là Đấng đã cho chúng ta có đủ tư-cách<sup>(1)</sup> để chia-sẻ trong sự thừa kế của các thánh-đồ trong Sự Sáng.

### *Nhân-vị và việc làm của Cơ-rít-tô (1.13-1.23)*

**13**Vì Ngài đã giải-phóng chúng ta khỏi quyền-lực của sự tối-tăm, và đã chuyển chúng ta đến vương-quốc của Con Trai của tình thương của Ngài, <sup>14</sup>trong Con Trai đó chúng ta có sự cứu-chuộc, sự tha-thứ tội<sup>(2)</sup>. **15**Và Ngài là hình-ảnh của Đấng Chúa TRỜI không thấy được, là Đấng được sinh ra đầu-tiên của mọi tạo-vật. **16**Vì bởi Ngài tất cả sự vật đều đã được sáng-tạo, *cả* trong các tầng trời lẫn trên trái đất, thấy được và không thấy được, hoặc các ngôi *vua* hay các quyền-thống-trị hay các kẻ cai-trị hay các quyền-lực—tất cả sự vật đều đã được sáng-tạo qua Ngài và vì Ngài. **17**Ngài là trước tất cả sự vật, và trong Ngài tất cả sự vật giữ vững với nhau. **18**Ngài cũng là đầu của thân-thể ấy, là hội-thánh; và Ngài là khởi đầu, là Đấng được sinh đầu tiên từ kẻ chết, để chính Ngài sẽ đến để có địa vị đầu trong mọi vật. **19**Vì đã là niềm vui tốt-lành *của Cha* để toàn thể sự trọn vẹn ở trong Ngài, **20**và qua Ngài để hòa-giải tất cả sự vật với chính Ngài, đã hòa giải qua máu của cây thập-tự của Ngài; qua Ngài, hoặc các vật trên đất hay các vật trong các tầng trời.

**21**Và mặc dầu trước kia anh em đã bị xa cách và thù-địch trong tâm trí, trong các việc làm xấu-xa, **22**nhưng bây giờ Ngài đã hòa-giải anh em trong thân-xác của Ngài qua cái chết, để trình-diện anh em là thánh và không khiến trách được và vượt xa hơn sự trách mắng trước mặt Ngài—**23**nếu quả thật anh em tiếp-tục trong đức-tin được thiết lập chắc-chắn và kiên-định, và không bị dời khỏi niềm hy-vọng của tin-lành mà anh em đã nghe, tin-lành đã được công-bố trong cả thủy tạo-vật dưới trời, và tôi, Phao-lô, đã được làm một kẻ phục vụ cho nó.

### *Nhiệm-vụ và mối quan-tâm của Phao-lô (1.24-2.5)*

<sup>1</sup>hay: cho khả-năng

<sup>2</sup>bản khác thêm: nhờ máu của Ngài

## Cô-lô-se 1.24-2.5

**24**Bây giờ tôi mừng-rỡ trong các sự đau-khổ của tôi vì anh em, và trong xác-thịt của tôi, tôi đóng góp phần của tôi cho thân-thể của Ngài (đó là hội-thánh) bằng việc, cái gì đang thiếu các nỗi đau đớn của Cơ-rít-tô thì tôi bù vào. **25**Thuộc về *hội-thánh* tôi đã trở thành một kẻ phục vụ theo cương-vị quản-lý được ban cho tôi từ Đức Chúa TRỜI vì lợi-ích của anh em, để tôi có thể làm trọn- vẹn lời của Đức Chúa TRỜI, **26**đó là: lẽ mầu-nhiệm đã được giữ kín từ các thời-đại và thế-hệ *đã qua*, nhưng bây giờ đã được tỏ ra cùng các thánh-đồ của Ngài, **27**là những kẻ mà Đức Chúa TRỜI đã muốn<sup>(1)</sup> cho biết những sự giàu-có của vinh-quang của lẽ mầu-nhiệm này ở giữa các dân ngoại<sup>(2)</sup>, đó là Cơ-rít-tô ở trong anh em, niềm hy-vọng vinh-quang. **28**Và chúng tôi công-bố Ngài, khuyên-bảo mọi người và dạy mọi người bằng mọi khôn-ngoa, để chúng tôi có thể trình-diện mọi người trọn- vẹn trong Cơ-rít-tô. **29**Và cũng vì mục-đích này tôi làm việc khó-nhọc, phấn-đầu theo sự làm việc của Ngài, là điều làm việc mạnh-mẽ bên trong tôi.

**2 1**Vì tôi muốn anh em biết tôi có một cuộc đấu-tranh lớn lao dường nào cho anh em, và cho các người ở tại Lao-đi-xê, và cho tất cả những kẻ đã chẳng thấy mặt tôi về phần xác-thịt, **2**để tâm của họ có thể được khuyến-kích, đã được đan vào nhau bằng tình thương, và *đạt được* hết cả sự giàu-có của trọn sự đảm bảo về sự hiểu-biết, *kết quả là* một sự nhận biết chân thật về sự mầu-nhiệm của Đức Chúa TRỜI, *đó là* Cơ-rít-tô<sup>(3)</sup>, **3**trong Ngài mọi kho báu khôn-ngoa và hiểu biết được giữ kín. **4**Tôi nói điều này để chẳng ai có thể đánh lừa anh em bằng các lý-lẽ có sức thuyết phục. **5**Vì dẫu tôi vắng-mặt bằng thân-thể, tuy nhiên tôi ở với anh em bằng linh, mừng-rỡ và thấy kỷ-luật tốt của anh em và sự vững-vàng của đức-tin của anh em trong Cơ-rít-tô.

*Đời sống mới trong Cơ-rít-tô (2.6-2.15)*

<sup>1</sup>hay: cũng vui lòng tỏ ra cho

<sup>2</sup>các dân-tộc không phải là dân tuyển-chọn Y-sơ-ra-ên

<sup>3</sup>bản khác: ...về sự mầu-nhiệm của Đức Chúa Trời, cả của Cha lẫn của Cơ-rít-tô: of the mystery of God, both of the Father and of Christ

## Colossians 1.24-2.5

**24**Now I rejoice in my sufferings for your sake, and in my flesh I do my share on behalf of His body (which is the church) in filling up what is lacking of Christ's afflictions. **25**Of *this church* I became a minister according to the stewardship from God bestowed on me for your benefit, that I might make full the word of God, **26***that is*, the mystery that has been hidden from the *past* ages and generations, but has now been manifested to His saints, **27**to whom God willed to make known what is the riches of the glory of this mystery among the Gentiles, which is Christ in you, the hope of glory. **28**And we proclaim Him, admonishing every man and teaching every man in all wisdom, that we may present every man complete in Christ. **29**And for this purpose also I labor, striving according to His working, which mightily works within me.

**2 1**For I want you to know how great a struggle I have on your behalf, and for those who are at Laodicea, and for all those who have not in the flesh seen my face, **2**that their hearts may be encouraged, having been knit together in love, and *attaining* to all the wealth of the full assurance of understanding, *resulting* in a true knowledge of God's mystery, *that is*, Christ *Himself*, **3**in whom are hidden all the treasures of wisdom and knowledge. **4**I say this in order that no one may delude you with persuasive arguments. **5**For even though I am absent in body, nevertheless I am with you in spirit, rejoicing and seeing your good discipline and the stability of your faith in Christ.

*New life in Christ (2.6-2.15)*

## Colossians 2.6-2.18

**6**Therefore as you have received Christ Jesus the Lord, *so* walk in Him, **7**having been firmly rooted *and now* being built up in Him and established in your faith, just as you were instructed, *and* overflowing with gratitude.

**8**See to it that no one takes you captive through philosophy and empty deception, according to the tradition of men, according to the elementary principles of the world, and not according to Christ. **9**For in Him all the fullness of Deity dwells in bodily form, **10**and in Him you have been made complete, and He is the head over all rule and authority; **11**and in Him you were also circumcised with a circumcision made without hands, in the removal of the body of the flesh by the circumcision of Christ; **12**having been buried with Him in baptism, in which you were also raised up with Him through faith in the working of God, who raised Him from the dead. **13**And when you were dead in your transgressions and the uncircumcision of your flesh, He made you alive together with Christ, having forgiven us all our transgressions, **14**having canceled out the certificate of debt consisting of decrees against us *and* which was hostile to us; and He has taken it out of the way, having nailed it to the cross. **15**When He had disarmed the rulers and authorities, He made a public display of them, having triumphed over them through Him.

### *Freedom from legalism (2.16-2.23)*

**16**Therefore let no one judge you in regard to food or drink or in respect to a festival or a new moon or a Sabbath day—**17**things which are a *mere* shadow of what is to come; but the substance belongs to Christ. **18**Let no one keep defrauding you of your prize by delighting in self-abasement and the worship of the angels, taking his stand on *visions* he has seen, inflated without cause by his fleshly mind,

## Cô-lô-se 2.6-2.18

**6**Bởi vậy, khi anh em đã nhận Cơ-rít-tô Giê-xu làm Chúa, hãy bước đi<sup>(1)</sup> trong Ngài, **7**đã được chầm rãi vững-chắc và *bây giờ* được gây-dựng trong Ngài và được làm vững chắc trong đức-tin của anh em, y như anh em đã được dạy-dỗ, và tràn đầy lòng biết ơn.

**8**Hãy để ý rằng không ai bắt anh em làm tù-nhân qua triết-lý và sự lừa-gạt rỗng-tuếch, theo truyền-thống của loài người, theo các nguyên-tắc sơ-đăng của thế-gian<sup>(2)</sup>, và không theo Cơ-rít-tô. **9**Vì trong Ngài, hết thầy sự trọn vẹn của *Ngôi Đức* Chúa TRỜI ngụ trong hình thể xác-thịt, **10**và trong Ngài anh em đã được làm trọn vẹn, và Ngài là đầu của mọi sự thống trị và quyền-lực; **11**và trong Ngài anh em cũng đã được cắt-bì bằng một sự cắt-bì không bởi bàn tay người, trong sự lột-bỏ thân-thể xác-thịt bởi sự cắt-bì Cơ-rít-tô, **12**đã được chôn với Ngài trong phép báp-tem, trong đó anh em cũng đã được vực dậy với Ngài qua đức-tin nơi việc làm của *Đức* Chúa TRỜI, Đấng đã vực Ngài sống lại từ kẻ chết. **13**Và khi anh em đã chết trong tội-lỗi của anh em và sự không cắt-bì của xác-thịt anh em, Ngài đã làm cho anh em sống cùng với Cơ-rít-tô, đã tha-thứ chúng ta hết thầy tội-lỗi của chúng ta, **14**đã xóa-bỏ giấy nợ gồm có các mạng-lệnh chống lại chúng ta và thù-nghịch chúng ta; và Ngài đã dẹp nó đi, đã đóng đinh nó vào cây thập-tự. **15**Khi Ngài đã giải giới những kẻ cai-trị và các quyền-lực, Ngài đã phô bày công-khai chúng, đã thắng chúng qua Ngài.

### *Tự-do khỏi chủ-nghĩa duy luật (2.16-2.23)*

**16**Bởi vậy, chớ để ai phán-đoán anh em về thức ăn hay uống hoặc về ngày lễ hay trăng mới hoặc ngày Ngưng-nghi—**17**các điều chỉ là bóng của điều sắp đến; nhưng thực-chất thuộc về Cơ-rít-tô. **18**Chớ để ai cứ gạt anh em để lấy đi giải-thưởng của anh em bằng sự vui thú trong sự tự hạ giá và sự thờ-lạy các thiên-sứ, căn cứ vào *các sự hiện thấy* kẻ đó đã thấy, thổi phồng vô cơ bởi trí xác-thịt của hắn,

<sup>1</sup>bản khác: sống cuộc đời của anh em; to live your lives

<sup>2</sup>bản khác: những linh sơ-đăng của vũ-trụ, the elemental spirits of the universe

## Cô-lô-se 2.19-3.10

<sup>19</sup>và không bám chặt vào cái đầu, từ những kẻ mà toàn thân, được cung-cấp và được giữ với nhau bởi các khớp xương và các dây gân, phát triển với một sự phát triển của Đức Chúa TRỜI.

**20**Nếu anh em đã chết với Cơ-rít-tô *thoát* khỏi các nguyên-tắc sơ-đẳng của thế-gian, tại sao, dường như anh em đã đang sống trong thế-gian, anh em chịu phục tùng các mạng-linh, chẳng hạn như: <sup>21</sup>“Chớ cầm, chớ nếm, chớ đụng!” <sup>22</sup>(là những thứ đã được định để diệt vong khi dùng)—phù-hợp với các điều-răn và những lời dạy của loài người chăng? <sup>23</sup>Đây là các vấn-đề, chắc hẳn, mang vẻ bề ngoài của sự khôn-ngaoan trong tôn-giáo tự lập và tự hạ-giá và sự đối xử khắc-nghiệt với thân-thể, *song* không có giá-trị chống lại sự nuông chiều xác-thịt.

### 2. Điều Cơ-rít-nhân nên làm (3.1-4.18)

*Nguyên-tắc sống cho Cơ-rít-nhân (3.1-3.17)*

**3** <sup>1</sup>Thế thì nếu anh em đã được sống lại với Cơ-rít-tô, thì cứ tìm kiếm các sự việc bên trên, là nơi Cơ-rít-tô ngự, ngồi ở tay hữu của Đức Chúa TRỜI. <sup>2</sup>Hãy đặt tâm-trí của anh em trên các sự việc bên trên, không trên các sự việc ở trên trái đất. <sup>3</sup>Vì anh em đã chết và sự sống của anh em được giấu kín với Cơ-rít-tô trong Đức Chúa TRỜI. <sup>4</sup>Khi Cơ-rít-tô, là sự sống của chúng ta, được tiết lộ, thì anh em cũng sẽ được tiết lộ với Ngài trong vinh-quang.

**5**Bởi vậy, hãy giết chết các chi-thể ở trên trái đất đối với gian-dâm, bất khiết, tình-dục, ham-muốn xấu-xa, và tham-lam, là điều *thuộc* về sự thờ hình-tượng. <sup>6</sup>Vì chính vì các sự này mà cơn thịnh-nộ của Đức Chúa TRỜI sẽ đến trên những con trai bất tuân, <sup>7</sup>và trong chúng anh em cũng đã một lần bước đi, khi anh em đã sống trong chúng. <sup>8</sup>Nhưng bây giờ anh em cũng hãy bỏ tất cả chúng: giận-dữ, phẫn-nộ, tánh hiềm-độc, lời vu-cáo, và lời nói lãng mạ khỏi miệng của anh em. <sup>9</sup>Chớ nói dối nhau, vì anh em đã bỏ con người cũ với các thói-quen *xấu-xa* của nó, <sup>10</sup>và đã mặc vào con người mới là người đang được đổi mới đến sự hiểu biết thật theo hình-ảnh của Đấng đã sáng-tạo nó—

## Colossians 2.19-3.10

<sup>19</sup>and not holding fast to the head, from whom the entire body, being supplied and held together by the joints and ligaments, grows with a growth of God.

**20**If you have died with Christ to the elementary principles of the world, why, as if you were living in the world, do you submit yourself to decrees, such as, <sup>21</sup>“Do not handle, do not taste, do not touch!” <sup>22</sup>(which all *refer to* things destined to perish with the using)—in accordance with the commandments and teachings of men? <sup>23</sup>These are matters which have, to be sure, the appearance of wisdom in self-made religion and self-abasement and severe treatment of the body, *but are* of no value against fleshly indulgence.

### 2. What Christians should do (3.1-4.18)

*Principles of Christians' living (3.1-3.17)*

**3** <sup>1</sup>If then you have been raised up with Christ, keep seeking the things above, where Christ is, seated at the right hand of God. <sup>2</sup>Set your mind on the things above, not on the things that are on the earth. <sup>3</sup>For you have died and your life is hidden with Christ in God. <sup>4</sup>When Christ, who is our life, is revealed, then you also will be revealed with Him in glory.

**5**Therefore put to death the members which are upon the earth to fornication, impurity, passion, evil desire, and greed, which is to idolatry. <sup>6</sup>For it is on the account of these things that the wrath of God will come upon the sons of disobedience, <sup>7</sup>and in them you also once walked, when you were living in them. <sup>8</sup>But now you also, put them all aside: anger, wrath, malice, slander, *and* abusive speech from your mouth. <sup>9</sup>Do not lie to one another, since you laid aside the old man with its *evil* practices, <sup>10</sup>and have put on the new man who is being renovated to a true knowledge according to the image of the One who created him—

### Colossians 3.11-3.24

<sup>11</sup>*a renewal* in which there is no *distinction between* Greek and Jew, circumcised and uncircumcised, barbarian, Scythian, slave and freeman, but Christ is all, and in all.

<sup>12</sup>And so, as those who have been chosen by God, holy and beloved, put on a heart of compassion, kindness, humility, gentleness, and patience; <sup>13</sup>bearing with one another, and forgiving each other, whoever has a complaint against anyone; just as the Lord forgave you, so also should you. <sup>14</sup>And beyond all these things *put on* love, which is the uniting bond of perfectness. <sup>15</sup>And let the peace of Christ rule in your hearts, to which also you were called in one body; and be thankful. <sup>16</sup>Let the word of Christ richly dwell within you, with all wisdom teaching and admonishing one another with psalms *and* hymns *and* spiritual songs, singing with thankfulness in your hearts to God. <sup>17</sup>And whatever you do in word or deed, *do* all in the name of the Lord Jesus, giving thanks through Him to God the Father.

#### *Principles for relationships (3.18-4.1)*

<sup>18</sup>Wives, be subject to your husbands, as is fitting in the Lord. <sup>19</sup>Husbands, love your wives, and do not be embittered against them. <sup>20</sup>Children, be obedient to your parents in all things, for this is well-pleasing to the Lord. <sup>21</sup>Fathers, do not exasperate your children, that they may not lose heart. <sup>22</sup>Slaves, in all things obey those who are your masters according to the flesh, not with eyeservice, as those who *merely* please men, but with sincerity of heart, fearing the Lord. <sup>23</sup>Whatever you do, do your work from your soul, as for the Lord and not for men; <sup>24</sup>knowing that from the Lord you will receive the reward of the inheritance. It is the Lord Christ whom you serve.

### Cô-lô-se 3.11-3.24

<sup>11</sup>*một sự đổi mới* trong đó không có *sự phân-biệt giữa* người Gờ-réc và người Giu-đa, được cắt-bì hay không được cắt-bì, người dã-man, người Sy-the<sup>(1)</sup>, người nô-lệ và người tự-do, nhưng Cơ-rít-tô là tất cả, và trong tất cả.

<sup>12</sup>Và vì vậy, là các người đã được chọn bởi Đức Chúa TRỜI, thánh và được yêu-dấu, hãy mặc vào một tâm có lòng thương-xót, tử-tế ân-cần, khiêm-nhường, mềm mại, và kiên-nhẫn; <sup>13</sup>chịu đựng nhau, và tha-thứ nhau, hễ ai có sự phân-nàn chống lại người nào; y như Chúa<sup>(2)</sup> đã tha-thứ anh em, thế là anh em cũng sẽ *tha-thứ* nhau. <sup>14</sup>Và ngoài tất cả các điều này, *hãy mặc lấy* tình thương, dây hợp-nhất của sự trọn-ven. <sup>15</sup>Và hãy để bình-an của Cơ-rít-tô trong tâm của anh em, tới *sự bình-an* đó, anh em cũng đã được gọi vào trong một thân-thể; và hãy biết ơn. <sup>16</sup>Hãy để lời của Cơ-rít-tô ngụ phong-phú bên trong anh em, với mọi sự khôn-ngoaan dạy-dỗ và khuyên-bảo lẫn nhau với các thánh-thi và các thánh-ca và các bài hát thuộc linh, ca-hát với sự biết ơn trong tâm của anh em *dâng lên* Đức Chúa TRỜI. <sup>17</sup>Và hễ điều gì anh em làm bằng lời nói hay hành-động, *hãy làm* tất cả trong danh Chúa Giê-xu, qua Ngài tạ ơn Đức Chúa TRỜI là Cha.

#### *Nguyên-tắc cho các mối liên-hệ (3.18-4.1)*

<sup>18</sup>Hỡi các người vợ, hãy phục-tùng chồng của mình, vì thích-hợp trong Chúa. <sup>19</sup>Hỡi các người chồng, hãy thương-yêu vợ của mình, và đừng cay-đắng họ. <sup>20</sup>Hỡi con cái, hãy vâng-phục cha mẹ của mình trong mọi sự, vì đây là làm Chúa rất vui lòng. <sup>21</sup>Hỡi các người cha, chớ làm con-cái mình cáu bực, để chúng không có thể ngã lòng. <sup>22</sup>Hỡi những kẻ nô-lệ, trong mọi sự hãy vâng-phục chủ của các người theo xác-thịt, không với sự phục-dịch con mắt<sup>(3)</sup>, như những kẻ *chỉ* làm vui-lòng người ta, nhưng với sự thành-thật của tâm-lòng, kính-sợ Chúa. <sup>23</sup>Hễ điều gì anh em làm, hãy làm công việc của anh em từ tâm-hồn của anh em, như cho Chúa và không cho người ta; <sup>24</sup>biết rằng anh em sẽ nhận từ Chúa phần-thưởng của sự thừa kế đó. Đó là Chúa Cơ-rít-tô mà anh em phục-vụ.

<sup>1</sup>là người bầy giờ nổi tiếng dã-man hơn các dân khác

<sup>2</sup>bản Anh-ngữ khác: Christ

<sup>3</sup>hay: không phục dịch chỉ trong sự canh chừng



### Cô-lô-se 3.25-4.11

<sup>25</sup>Vì kẻ làm ác sẽ nhận hậu-quả của sự độc ác mà hắn đã làm, và chẳng có sự thiên-vị nào cả.

**4** <sup>1</sup>Hỡi các người làm chủ, hãy ban cho những kẻ nô-lệ của mình công-lý và công-bình, biết rằng anh em cũng có một ông Chủ trong trời.

*Lời khuyên về sự cầu-nguyện và khôn-ngoan (4.2-4.6)*

<sup>2</sup>Anh em hãy dâng mình cho sự cầu-nguyện, cứ cảnh giác trong đó với *thái-độ* tạ ơn; <sup>3</sup>cùng một lúc cũng cầu-nguyện cho chúng tôi, để Đức Chúa TRỜI mở ra cho chúng tôi một cánh cửa cho lời, để chúng tôi được nói ra sự mầu-nhiệm của Cơ-rít-tô, vì đó, tôi cũng đã bị tống giam; <sup>4</sup>để tôi có thể làm cho nó rõ-ràng bằng cái cách tôi phải nói. <sup>5</sup>Hãy bước đi với sự khôn-ngoan hướng về những người ở ngoài, tận-dụng cơ-hội. <sup>6</sup>Hãy để ngôn từ của anh em luôn luôn với ân-diễn, với muối, ngõ hầu anh em sẽ biết cách anh em phải trả lời mỗi người.

*Phao-lô sai Ti-chi-cơ và Ô-nê-sim cùng đi đến Cô-lô-se (4.7-4.9)*

<sup>7</sup>Về mọi việc của tôi, Ti-chi-cơ, người anh em yêu-dấu và tôi-tớ trung-tín và đồng nô-lệ trong Chúa, sẽ đem tin-tức cho anh em. <sup>8</sup>Tôi đã sai người tới anh em vì chính mục-đích này: để anh em có thể biết về tình-huống của chúng tôi và để người có thể khích-lệ tâm của anh em; <sup>9</sup>đi theo với người có Ô-nê-sim, là người anh em trung-tín và yêu-dấu của chúng ta, là một trong số người của anh em. Họ sẽ cho anh em biết toàn-thể tình-hình ở đây.

*Các tiễn-cử khác và các lời chào cuối-cùng của Phao-lô (4.10-4.18)*

**10**A-ri-tạc, bạn tù của tôi, gọi cho anh em các lời chào-thăm của người, và cũng thế người anh em con chú bác cô cậu của Ba-na-ba là Mác (về Mác, anh em đã nhận được các lời chỉ-dẫn: nếu người đến cùng anh em, hãy nghênh-tiếp người); <sup>11</sup>và cũng thế Giê-xu gọi là Giúc-tu; đây là các bạn đồng công duy-nhất cho vương-quốc của Đức Chúa TRỜI là từ nhóm cắt-bì; và họ đã tỏ ra là mối khích-lệ cho tôi.

### Colossians 3.25-4.11

<sup>25</sup>For he who does wickedly will receive the consequences of the wickedness which he has done, and there is no partiality.

**4** <sup>1</sup>Masters, grant to your slaves justice and fairness, knowing that you too have a Master in heaven.

*Admonishing on prayer and wisdom (4.2-4.6)*

<sup>2</sup>Devote yourselves to prayer, keeping alert in it with *an attitude of* thanksgiving; <sup>3</sup>praying at the same time for us as well, that God may open up to us a door for the word, so that we may speak forth the mystery of Christ, for which I have also been imprisoned; <sup>4</sup>in order that I may make it clear in the way I ought to speak. <sup>5</sup>Walk with wisdom toward outsiders, making the most of the opportunity. <sup>6</sup>Let your speech always be with grace, *as it were*, with salt, so that you will know how you should respond to each person.

*Paul sends Tychicus and Onesimus to Colosse (4.7-4.9)*

<sup>7</sup>As to all my affairs, Tychicus, *our* beloved brother and faithful servant and fellow slave in the Lord, will bring you information. <sup>8</sup>For I have sent him to you for this very purpose, that you may know about our circumstances and that he may encourage your hearts; <sup>9</sup>along with him Onesimus, *our* faithful and beloved brother, who is one of your *number*. They will inform you about the whole situation here.

*Paul's other recommendations and final greetings (4.10-4.18)*

**10**Aristarchus, my fellow prisoner, sends you his greetings; and *also* Barnabas's cousin Mark (about whom you received instructions; if he comes to you, welcome him); <sup>11</sup>and *also* Jesus who is called Justus; these are the only fellow workers for the kingdom of God who are from the circumcision, and they have proved to be an encouragement to me.

### Colossians 4.12-4.18

<sup>12</sup>Epaphras, who is one of your number, a bonds slave of Christ Jesus, sends you his greetings, always laboring earnestly for you in his prayers, that you may stand perfect and fully assured in all the will of God. <sup>13</sup>For I bear him witness that he has a deep concern for you and for those who are in Laodicea and Hierapolis. <sup>14</sup>Luke, the beloved physician, sends you his greetings, and *also* Demas. <sup>15</sup>Greet the brethren who are in Laodicea and also Nympha and the church that is in her house. <sup>16</sup>And when this letter is read among you, have it also read in the church of the Laodiceans; and you, for your part read my letter *that is coming* from Laodicea. <sup>17</sup>Say to Archippus, “Take heed to the ministry which you have received in the Lord, that you may fulfill it.”

**18**I, Paul, write this greeting with my own hand. Remember my bonds. Grace be with you.

### Cô-lô-se 4.12-4.18

<sup>12</sup>Ê-pháp-ra, là một trong số của anh em, một kẻ nô-lệ của Cơ-rít-tô Giê-xu, gửi anh em các lời chào thăm của người, luôn luôn nỗ lực tha thiết vì anh em trong các lời cầu-nguyện của người, để anh em có thể đứng hoàn-chỉnh và hoàn-toàn bảo-đảm trong mọi ý-muốn của Đức Chúa TRỜI. <sup>13</sup>Vì tôi mang bằng chứng cho người rằng người có một mối quan-tâm sâu-sắc vì anh em và vì các người ở Lao-đi-xê và Hi-ê-ra-bô-li. <sup>14</sup>Bác sỹ yêu-dấu Lu-ca gửi anh em các lời chào thăm của người, và Đê-ma *cũng thế*. <sup>15</sup>Xin chào-thăm anh em ở Lao-đi-xê và Nim-pha<sup>(1)</sup> và hội-thánh ở trong nhà của bà nữa. <sup>16</sup>Và khi thư này được đọc giữa anh em, cũng cho nó được đọc trong hội-thánh của những người Lao-đi-xê; và về phần anh em, hãy đọc thư của tôi *gửi* từ Lao-đi-xê. <sup>17</sup>Nói cùng Archíp: “Chú ý đến nhiệm-vụ mà anh đã nhận nơi Chúa, để anh có thể hoàn-thành nó.”

**18**Tôi, Phao-lô, viết lời chào-thăm này với chính tay của tôi. Hãy nhớ gông cùm của tôi. Xin ân-điễn ở cùng anh em.

---

<sup>1</sup>một nữ Cơ-rít-nhân có nhiệt huyết và giàu có ở Lao-đi-xê